TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03**/2026/QĐST-VHNGĐ
Ngày 01/6/2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Thư ký phiên họp: Ông **Bùi Mạnh Thuyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2026/QĐST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Người yêu cầu: + Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1989; HKTT: xóm C, xã N, tỉnh Ph. (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

+ Anh **Nguyễn Văn Hoài Nh**, sinh năm 1996; HKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh B.(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Bạch Xuân D**, sinh năm 1982; HKTT: xóm C, xã N, tỉnh Ph.(Vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc chị Bùi Thị Th trình bày: Năm 2007 chị Bùi Thị Th kết hôn với anh Bạch Xuân D, sinh năm 1982; HKTT: xóm C, xã N, tỉnh Ph. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên từ cuối năm 2022 thì chị và anh D sống ly thân. Trong thời gian này chị đi làm công nhân tại Khu công nghiệp Y, tỉnh B, tại đây chị quen biết anh Nguyễn Văn Hoài Nh, sinh năm 1996; HKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh B. Quá trình quen biết chị và anh Nguyễn Văn Hoài Nh có quan hệ tình cảm dẫn đến chị có thai, đến ngày 28/01/2026 thì sinh con là Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170.

Ngày 08/4/2026 chị Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 114/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph. Nội dung tại Quyết định số: 114/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2026: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D; về con

chung: Giao hai con chung là Bạch Tiến D,sinh ngày10/9/2008 và Bạch Tiến Đ, sinh ngày 31/8/2011cho anh Bạch Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Bạch Thị Ngọc Th; sinh ngày 28/01/2026 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2026, chị và anh Nguyễn Văn Hoài Nh đã yêu cầu phân tích AND tại Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam phân tích AND giữa: Nguyễn Văn Hoài Nh; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/5/1996; CCCD số: 027096006899;HKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh B và cháu Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170. Ngày 17/4/2026 Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam - Phòng khám đa khoaMEDLATEC số 11 - Cầu Giấy, Hà Nội đã có Kết quả phân tích ADN huyết thống số: KQ2604216.12 kết luận: Nguyễn Văn Hoài Nh và Bạch Thị Ngọc Th có quan hệ huyết thống Cha- con gái, xác xuất là: > 99,9999%.

Nay chị Bùi Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết xác định cháu Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170là con đẻ của anh Nguyễn Văn Hoài Nh để làm thủ tục nhận cha con và khai sinh lại cho cháu Bạch Thị Ngọc Th.

Anh Nguyễn Văn Hoài Nh trình bày: Năm 2022 anh và chị Bùi Thị Th cùng làm công nhân tại Khu công nghiệp Y, tỉnh B. Quá trình làm việc tại đây cả hai đã nảy sinh tình cảm với nhau sau đó chị Bùi Thị Th có thai đến ngày 28/01/2026 thì sinh con là Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170.Do chị Bùi Thị Th đang có gia đình vì vậy anh và chị Bùi Thị Th không thể đăng ký kết hôn và khai sinh cho cháu Bạch Thị Ngọc Th theo họ của bố. Vào ngày 17/4/2026 anh đã yêu cầu Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam làm thủ tục xét nghiệm AND Cha-Con giữa anh và cháu Bạch Thị Ngọc Th. Ngày 17/4/2026 Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam - Phòng khám đa khoaMEDLATEC số 11 - Cầu Giấy, Hà Nội đã có Kết quả phân tích ADN huyết thống số: KQ2604216.12kết luận: Nguyễn Văn Hoài Nh và Bạch Thị Ngọc Th có quan hệ huyết thống Cha- con gái, xác xuất là: > 99,9999%. Nay anh yêu cầu Tòa án công nhận cháu Bạch Thị Ngọc Th, sinh ngày28/01/2026 là con ruột của anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bạch Xuân D trình bày: Năm 2007 anh kết hôn với chị Bùi Thị Th nhưng do vợ chồng mâu thuẫn nên anh và chị Bùi Thị Th đã sống ly thân từ năm 2022 hoàn toàn không có quan hệ tình cảm gì với nhau. Thời gian sống ly thân chị Thiều đi làm công nhân tại Khu công nghiệp Y, tỉnh B và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn Hoài Nh, sinh năm 1996; HKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh B và có thai với anh Nhớ sau đó ngày 28/01/2026 thì sinh cháu Bạch Thị Ngọc Th.

Theo thực tế trong thời kỳ hôn nhân anh D và chị Bùi Thị Th sinh được 03 con là cháu Bạch Tiến D, sinh ngày 10/9/2008; Bạch Tiến Đ, sinh ngày 31/8/2011 và Bạch Thị Ngọc Th, sinh ngày 28/01/2026. Tuy nhiên bản thân anh Dửng xác nhận cháu Bạch Thị Ngọc Th không phải là con đẻ của anh. Đến ngày 08/4/2026 anh và chị Bùi Thị Th ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 114/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph, theo đó: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D; về con chung: Giao hai con chung là Bạch Tiến D,sinh ngày10/9/2008 và Bạch Tiến Đ, sinh ngày 31/8/2011cho anh Bạch Xuân D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Bạch Thị Ngọc Th; sinh ngày 28/01/2026 cho chị Bùi Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nay Kết quả xét nghiệm AND giữa cháu Bạch Thị Ngọc Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh xác định anh Nhớ và cháu Bạch Thị Ngọc Th là cha con với nhau, anh không có ý kiến gì về kết quả này, về yêu cầu xác định cha cho con của chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh đều xin được vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án xác định cháu Bạch Thị Ngọc Th, sinh ngày 28/01/2026 là con đẻ của anh Nguyễn Văn Hoài Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chấpnhận yêu cầu của chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh về việc xác định cháu Bạch Thị Ngọc Th, sinh ngày 28/01/2026 là con đẻ của anh Nguyễn Văn Hoài Nh; Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã N, tỉnh Ph; anh Nguyễn Văn Hoài Nh và chị Bùi Thị Th có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph là Tòa án nơi người yêu cầu cư trú để giải quyết việc yêu cầu vì vậy căn cứ khoản 10,

Điều 29; điểm t, khoản 2, Điều 39;Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

[2] Về yêu cầu của chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh:

Chị Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D có đăng ký kết hôn năm 2007, do vợ chồng có mâu thuẫn nên đến năm 2022 thì sống ly thân, thời gian này chị Bùi Thị Th làm công nhân tại Khu công nghiệp Y, tỉnh B và nảy sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn Hoài Nh dẫn đến chị Bùi Thị Th có thai và ngày 28/01/2026 sinh cháu Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170.

Ngày 08/4/2026 chị Bùi Thị Th và anh Bạch Xuân D ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 114/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

Căn cứ vào Kết quả phân tích ADN huyết thống số: KQ2604216.12 ngày 17/4/2026 của Công ty TNHH MEDLATEC Việt Nam - Phòng khám đa khoaMEDLATEC số 11 - Cầu Giấy, Hà Nội kết luận: Nguyễn Văn Hoài Nh và Bạch Thị Ngọc Th có quan hệ huyết thống Cha- con gái, xác xuất là: > 99,9999%..

Quá trình giải quyết việc dân sự chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh đều khẳng định cháu Bạch Thị Ngọc Th là con chung của anh chị; anh Bạch Xuân D không có ý kiến gì về kết quả giám định AND, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Xét thấy, yêu cầu của chị Bùi Thị Thvà anh Nguyễn Văn Hoài Nh là phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình vì vậy được Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Do yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị Thvà anh Nguyễn Văn Hoài Nh được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 371 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10, Điều 29; Điều 35; điểm t, khoản 2, Điều 39; Điều 40; Điều 146; Điều 149; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88;Điều 90; khoản 2, điều 101; khoản 3, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh về việc xác định cha cho con.

Xác định anh Nguyễn Văn Hoài Nh; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/5/1996; CCCD số: 027096006899;HKTT: thôn Đ, xã T, tỉnh B là cha đẻ của cháu Bạch Thị Ngọc Th; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 28/01/2026; Giấy khai sinh số: 53/2026; Ngày đăng ký: 03/02/2026 tại UBND xã N, tỉnh Ph; số định danh cá nhân: 025326001170.

2. Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh được quyền thực hiện các thủ tục khai sinh và làm lại các giấy tờ về hộ tịch theo quy định của pháp luật tại các cơ quan có thẩm quyền.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn Hoài Nh được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu xác định cha cho con.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ph có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- UBND xã N;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy